

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP “HỌC TẬP DỰA TRÊN DỰ ÁN” TRONG DẠY KỸ NĂNG NÓI TIẾNG TRUNG CHO SINH VIÊN

Phùng Nguyễn Trí Thông
Đại học Sơn Đông, Trung Quốc
Email: trithongphung@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo tập trung nghiên cứu việc ứng dụng phương pháp Học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning – PBL) trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Trung cho sinh viên đại học. Trên cơ sở tổng hợp các lý thuyết về PBL và các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước, bài viết làm rõ đặc trưng, quy trình triển khai cũng như những ưu điểm và hạn chế của phương pháp này khi áp dụng trong giảng dạy tiếng Trung như một ngoại ngữ. Kết quả nghiên cứu cho thấy PBL giúp người học phát triển kỹ năng nói một cách tự nhiên thông qua các nhiệm vụ thực tiễn, đồng thời hình thành các năng lực mềm như hợp tác, tư duy phân biện và sáng tạo. Tuy nhiên, để phương pháp đạt hiệu quả cao, cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về chương trình, năng lực giảng viên, kỹ năng tự học của sinh viên và điều kiện công nghệ hỗ trợ. Bài viết đề xuất bốn nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng PBL, góp phần đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Trung trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Dạy học kỹ năng nói; Giáo dục đại học; Học tập dựa trên dự án (PBL); Tiếng Trung

APPLYING THE PROJECT-BASED LEARNING (PBL) APPROACH IN TEACHING CHINESE SPEAKING SKILLS TO UNIVERSITY STUDENTS

Abstract: This paper explores the application of the Project-Based Learning (PBL) approach in teaching Chinese speaking skills to university students. Based on a synthesis of theoretical foundations and research findings from both domestic and international studies, the article clarifies the characteristics, implementation process, as well as the advantages and limitations of this approach when applied to teaching Chinese as a foreign language. The findings indicate that PBL fosters students' speaking skills naturally through practical, task-based activities while simultaneously developing essential soft skills such as collaboration, critical thinking, and creativity. However, to ensure the effectiveness of PBL, careful preparation is required in terms of curriculum design, teacher competence, students' self-learning abilities, and technological support conditions. The paper also proposes four groups of solutions to enhance the effectiveness of PBL application, thereby contributing to the innovation of foreign language teaching methods and the development of Chinese communication competence in the current educational context.

Keywords: speaking skill teaching, higher education, Project-Based Learning (PBL), Chinese language.

Nhận bài: 21/09/2025

Phản biện: 21/10/2025

Duyệt đăng: 26/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những thách thức lớn nhất của việc dạy và học ngoại ngữ hiện nay là làm thế nào để biến ngôn ngữ học trở thành ngôn ngữ sống, giúp người học không chỉ hiểu ngữ pháp, từ vựng mà còn sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, tự nhiên và sáng tạo trong giao tiếp thực tế. Đối với tiếng Trung - một ngôn ngữ có hệ thống âm vị, ngữ pháp và văn hóa khác biệt sâu sắc so với tiếng Việt - việc rèn luyện kỹ năng nói càng trở nên khó khăn.

Trong bối cảnh giáo dục định hướng phát triển năng lực và lấy người học làm trung tâm, phương pháp “Học tập dựa trên dự án” (Project-Based Learning - PBL) đang được xem là một hướng tiếp cận hiệu quả nhằm khắc phục hạn chế trên. PBL khuyến khích người học tham gia vào quá trình tự khám phá, hợp tác và sáng tạo thông qua việc thực hiện các dự án thực tiễn có sản phẩm cụ thể, PLA là một phương pháp dạy học tích cực với mục đích là thúc đẩy sự phát triển cá nhân và nghề

nghiệp của học sinh thông qua việc tiếp thu và phát triển các năng lực xuyên suốt (Paula C, Jose MGR & Marian QD, 2022). Trong lớp học tiếng Trung, dự án có thể là một video giới thiệu văn hóa, một vở kịch ngắn, một buổi thuyết trình, hay một hoạt động phỏng vấn bằng tiếng Trung. Quá trình đó giúp sinh viên được “sống trong ngôn ngữ”, học cách sử dụng tiếng Trung như công cụ giao tiếp thật sự, đồng thời phát triển các năng lực mềm quan trọng như làm việc nhóm, tư duy phân biện và kỹ năng trình bày.

Vì vậy, việc nghiên cứu và ứng dụng phương pháp Học tập dựa trên dự án trong giảng dạy kỹ năng nói tiếng Trung không chỉ mang ý nghĩa đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ, mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng phát triển năng lực toàn diện, tăng tính thực hành và hội nhập quốc tế cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về phương pháp “Học tập dựa trên dự án”

Khái niệm “Học tập dựa trên dự án - PBL”

Phương pháp Học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning - PBL) có nền tảng triết lý từ chủ trương “học qua làm” của John Dewey vào đầu thế kỷ 20 (Association, 2025). Dewey cho rằng việc giáo dục nên gắn liền với kinh nghiệm thực tiễn, học sinh sẽ học tốt nhất khi trực tiếp tham gia giải quyết các vấn đề thực tế. Học trò của Dewey là William H. Kilpatrick đã phát triển “phương pháp dự án” vào năm 1918, nhấn mạnh việc học thông qua các hoạt động có mục đích tích hợp nhiều lĩnh vực và gắn với tình huống thực tiễn. Những ý tưởng tiên phong này đặt nền móng cho PBL hiện đại. Nghiên cứu tổng quan gần đây của Daher (2021) nhấn mạnh rằng Dewey và Kilpatrick đều có vai trò quan trọng trong việc cách mạng hóa giáo dục qua dự án, và PBL hiện đại đáp ứng tốt các yếu tố của thuyết kiến tạo như học tập hợp tác và sự định hướng, hỗ trợ của giảng viên (Daher, 2021).

Tại Việt Nam, có nhiều định nghĩa được đưa ra xoay quanh PBL. Tác giả Nguyễn Thanh Nga & Đỗ Hương Trà (2010) cho rằng PBL cần được “hiểu như một phương pháp dạy học, trong đó người học tự lực thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, trong đó cá nhân hay nhóm người học thiết lập một dự án có nội dung gắn kết với nội dung học tập. Dựa vào tri thức, kinh nghiệm và kỹ năng vốn có, trên cơ sở phân tích thực tiễn thuộc phạm vi học tập, cùng với tài liệu, phương tiện, người học đề xuất ý tưởng, thiết kế dự án, thực hiện và hoàn chỉnh dự án” (Nguyễn Thanh Nga, 2010, trang 28). Trong nghiên cứu mới nhất, Lê Hoàng Hạ Vỹ và Nguyễn Thị Bích (2025) cho rằng “PBL là một phương pháp sư phạm hiện đại, lấy người học làm trung tâm, trong đó quá trình học tập diễn ra thông qua việc người học chủ động giải quyết các tình huống thực tiễn mang tính thách thức. PBL khuyến khích người học tham gia vào các hoạt động có mục tiêu, có sản phẩm cụ thể, từ đó phát triển kiến thức, kỹ năng và tư duy phản biện một cách tự nhiên và bền vững” (Lê Hoàng Hạ Vỹ, 2025, trang 136)

Đặc trưng cơ bản của PBL

PBL được định nghĩa là một chiến lược dạy học lấy người học làm trung tâm, trong đó sinh viên thực hiện những nhiệm vụ học tập phức hợp

gắn liền với thực tiễn, đòi hỏi vận dụng tổng hợp nhiều kiến thức và kỹ năng để giải quyết vấn đề (Daher, 2021). Khác với phương pháp truyền thống tập trung vào ghi nhớ kiến thức rời rạc, PBL hướng đến học sâu thông qua trải nghiệm và hành động thực tế. Học viên được khuyến khích tự chủ trong học tập: tự đặt mục tiêu, lập kế hoạch, thực hiện dự án và đánh giá kết quả (Thao, 2022). PBL thường bao gồm một quy trình nhiều bước rõ ràng, chẳng hạn theo Thao (2022) có thể chia thành bốn giai đoạn chính: Một là, xác định mục tiêu và sản phẩm: Sinh viên lựa chọn chủ đề dự án, xác lập mục tiêu học tập và đầu ra kỳ vọng (sản phẩm cuối cùng) của dự án; Hai là, lập kế hoạch thực hiện: Nhóm học viên thảo luận và xây dựng kế hoạch chi tiết, bao gồm nội dung kiến thức cần tìm hiểu, phương pháp thực hiện, lịch trình và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; Ba là, thực hiện dự án: Sinh viên chủ động thu thập tài liệu, tìm kiếm thông tin, tiến hành điều tra hoặc thực hành cần thiết. Trong quá trình này, các thành viên trao đổi ý kiến, hợp tác giải quyết vấn đề và cùng tạo ra sản phẩm dự án theo đúng mục tiêu đã đề ra; Bốn là, trình bày và đánh giá: Nhóm sinh viên trình bày kết quả và sản phẩm của dự án trước lớp hoặc trước công chúng, nhận phản hồi từ bạn học và giảng viên, sau đó tự đánh giá mức độ hoàn thành cũng như rút kinh nghiệm để cải thiện.

Các dự án PBL thường hướng tới việc tạo ra sản phẩm cụ thể mang tính công khai (bài thuyết trình, báo cáo, video, v.v.), giúp người học thấy rõ ý nghĩa việc học và tự hào về thành quả của mình. Trong quá trình đó, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, cố vấn thay vì truyền thụ một chiều, tạo điều kiện để người học tự mình khám phá và xây dựng kiến thức (teacher’s scaffolding). Nhờ vậy, PBL thúc đẩy tinh thần học tập chủ động và khả năng tự định hướng của sinh viên - những yếu tố then chốt để học tập suốt đời.

Vai trò của PBL trong giáo dục đại học

PBL ngày càng được coi trọng trong giáo dục đại học do khả năng phát triển năng lực toàn diện cho sinh viên. Nhiều nghiên cứu quốc tế gần đây khẳng định PBL mang lại nhiều lợi ích cho người học ở bậc đại học, tiêu biểu như: tăng cường gắn kết và hứng thú học tập, thúc đẩy hợp tác liên ngành, và rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề một cách xác thực (authentic problem-solving) (Evenddy, Gailea, & Syafrizal, 2023). PBL tạo

môi trường để sinh viên áp dụng lý thuyết vào tình huống thực tiễn, từ đó thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức hàn lâm và kỹ năng thực tế. Đặc biệt, phương pháp này giúp rèn luyện các kỹ năng thế kỷ 21 như tư duy phản biện, sáng tạo, giao tiếp và làm việc nhóm (Daher, 2021). Chẳng hạn, khi tham gia dự án, sinh viên học được cách phối hợp đồng đội, lắng nghe, thuyết trình và giải quyết xung đột, những kỹ năng mềm rất cần thiết cho môi trường làm việc sau này. PBL cũng nuôi dưỡng tính tự chủ và trách nhiệm: người học phải tự quản lý thời gian, ra quyết định, nghiên cứu và thường xuyên tự đánh giá tiến độ của mình. Những trải nghiệm này rèn luyện tính độc lập, kiên trì và tinh thần làm chủ việc học - hành trang quan trọng cho sinh viên khi học lên cao hơn hoặc đi làm. Tại Việt Nam, PBL được xem là giải pháp tiềm năng để đổi mới phương pháp dạy học đại học, khắc phục tình trạng sinh viên thụ động và thiếu thực hành. Thao (2022) nhận định trong bối cảnh nhiều sinh viên Việt Nam còn quen lối học thiên về ghi nhớ, dạy học theo dự án sẽ thúc đẩy tính chủ động của người học và cải thiện đáng kể khả năng ứng dụng ngôn ngữ vào thực tiễn (Thao, 2022). Nhờ trao quyền cho sinh viên tự lên kế hoạch và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ của mình, PBL không chỉ nâng cao kết quả học tập chuyên môn mà còn chuẩn bị cho họ tác phong làm việc chuyên nghiệp trong tương lai.

2.2. Ứng dụng PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung

Lý do chọn PBL cho kỹ năng nói tiếng Trung

Kỹ năng nói là một trong những nội dung trọng tâm nhưng cũng khó hình thành nhất đối với người học tiếng Trung. Sinh viên Việt Nam thường gặp trở ngại về phát âm, phản xạ và thiếu môi trường giao tiếp thực tiễn. Phương pháp Học tập dựa trên dự án được xem là hướng tiếp cận hiệu quả nhằm khắc phục những hạn chế này. Theo Bell (2022), PBL tạo môi trường học tập lấy người học làm trung tâm, khuyến khích sinh viên tham gia các nhiệm vụ gắn với thực tế, từ đó phát triển năng lực ngôn ngữ và kỹ năng mềm (Bell, 2010). Nghiên cứu của Chen và Du (2022) chứng minh rằng khi sinh viên học tiếng Trung thực hiện dự án hợp tác trực tuyến với người bản ngữ, khả năng nói và hiểu biết văn hóa của họ được cải thiện rõ rệt (Chen & Du, 2022). Tại Việt Nam, Thao (2022) cũng ghi nhận PBL giúp tăng tính chủ động và

tự tin khi giao tiếp ở sinh viên ngoại ngữ. Như vậy, việc áp dụng PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung không chỉ nâng cao năng lực giao tiếp mà còn đáp ứng định hướng đổi mới dạy học ngoại ngữ theo năng lực thực hành và hội nhập quốc tế.

Các mô hình và hình thức áp dụng PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung

Vận dụng PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung cần bám nguyên tắc gắn kết tình huống học tập – sản phẩm đầu ra – năng lực ngôn ngữ. Theo Thomas (2021) và Thomas & Yamazaki (2021), mô hình PBL hiệu quả phải: (1) đặt người học ở vị trí chủ động chiếm lĩnh tri thức qua trải nghiệm; (2) hướng tới một sản phẩm cụ thể; và (3) gắn hoạt động với bối cảnh thực tiễn. Trong dạy tiếng Trung, nguyên tắc này được hiện thực hóa bằng các dự án ngôn ngữ như video thuyết trình, phỏng vấn, hội thoại tình huống và hoạt động liên văn hóa trực tuyến (Chen & Du, 2022).

Mô hình phổ biến là dự án giao tiếp – trình bày sản phẩm: sinh viên làm việc theo nhóm, chọn chủ đề gắn đời sống (du lịch, ẩm thực, văn hóa, thương mại), lập kế hoạch, thực hiện và trình bày bằng tiếng Trung; quá trình thương lượng – hợp tác giúp hình thành phản xạ nói tự nhiên (Lyu & Bidin, 2025). Một biến thể là sân khấu hóa/kịch ngắn, nơi người học viết kịch bản, phân vai, biểu diễn bằng tiếng Trung; cách này cải thiện ngữ điệu, phát âm, nói trước công chúng (Sirisrimangkorn, 2018; 2021).

Xu hướng dự án hợp tác trực tuyến kết nối người học với người bản ngữ qua nền tảng số, đồng thời kết hợp công nghệ di động để mở rộng luyện nói ngoài lớp, nâng phát âm và phản xạ (Chen & Du, 2022; Benlaghrissi & Ouahidi, 2024). Tại Việt Nam, các dự án gắn bối cảnh địa phương (giới thiệu du lịch, phỏng vấn du khách, hội thảo văn hóa Trung-Việt) vừa rèn nói, vừa phát triển sáng tạo, giao tiếp liên văn hóa, hợp tác (Thao, 2022).

Quy trình triển khai phương pháp PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung

Quy trình triển khai PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung cần được thiết kế phù hợp với đặc trưng môn học, trình độ người học và mục tiêu giao tiếp. Theo Thomas & Yamazaki (2021), một dự án ngôn ngữ hiệu quả phải đảm bảo ba thành tố cốt lõi: (1) có vấn đề hoặc nhiệm vụ thực tiễn làm trung tâm; (2) người học chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch; và (3) có sản phẩm học tập cụ thể, có thể trình bày hoặc công bố (Thomas

& Yamazaki, 2021). Trong dạy tiếng Trung, những yêu cầu này giúp người học không chỉ sử dụng ngôn ngữ để hoàn thành nhiệm vụ, mà còn hình thành kỹ năng nói thông qua trải nghiệm thực tế.

Dựa trên khung lý thuyết của Bell (2022) và Phan (2022), quy trình triển khai PBL cho kỹ năng nói tiếng Trung có thể gồm năm giai đoạn: (1) Xác định chủ đề và mục tiêu dự án. Giảng viên và sinh viên thống nhất chủ đề gắn với bối cảnh thực tế như du lịch, văn hóa, hay đời sống sinh viên. Mục tiêu cần hướng tới việc rèn luyện kỹ năng nói - phát âm, lưu loát và khả năng diễn đạt tự nhiên. (2) Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ. Sinh viên được chia nhóm, xác định nội dung, lập kịch bản hội thoại, chọn hình thức sản phẩm (video, thuyết trình, kịch ngắn). Giảng viên đóng vai trò định hướng ngôn ngữ và theo dõi tiến độ. (3) Thực hiện dự án. Các nhóm tiến hành thu thập tài liệu, luyện phát âm, thực hành giao tiếp và ghi hình hoặc trình diễn. Giai đoạn này giúp người học vận dụng tiếng Trung trong bối cảnh thật, tăng cường phản xạ nói. (4) Trình bày và phản hồi. Sản phẩm được trình bày trước lớp hoặc chia sẻ trên nền tảng trực tuyến. Giảng viên và sinh viên cùng phản hồi về ngôn ngữ, nội dung, khả năng tương tác và sự sáng tạo (Lyu & Bidin, 2025). (5) Đánh giá và rút kinh nghiệm. Việc đánh giá dự án cần dựa trên tiêu chí đa chiều: phát âm, ngữ điệu, độ lưu loát, nội dung, kỹ năng hợp tác và thái độ học tập.

Quy trình này không chỉ giúp người học rèn luyện kỹ năng nói trong môi trường giao tiếp thực, mà còn hình thành các năng lực mềm quan trọng như làm việc nhóm, tự quản lý và phản tư - những phẩm chất cần thiết của người học ngoại ngữ trong thế kỷ XXI.

Ưu và nhược điểm khi áp dụng PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung

Phương pháp PBL được đánh giá là một hướng tiếp cận hiện đại, mang lại nhiều giá trị cho việc dạy và học kỹ năng nói tiếng Trung. Về ưu điểm, PBL tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích sinh viên sử dụng tiếng Trung như công cụ giao tiếp thực chứ không chỉ là môn học mang tính hàn lâm. Các dự án như quay video phỏng vấn, tổ chức hội thoại nhóm, hoặc diễn kịch ngắn bằng tiếng Trung giúp người học nói nhiều hơn, nói tự nhiên hơn và tự tin thể hiện bản thân (Sirisrimangkorn,

2021). Ngoài việc nâng cao phát âm và độ lưu loát, PBL còn góp phần phát triển kỹ năng mềm quan trọng như hợp tác, phản biện, sáng tạo và tự học (Benlaghrissi & Ouahidi, 2024). Ở Việt Nam, Phan (2022) nhận định việc triển khai dự án trong lớp ngoại ngữ giúp sinh viên chuyển từ học thụ động sang học chủ động, đồng thời gắn kết ngôn ngữ với trải nghiệm thực tế. Hơn nữa, PBL giúp sinh viên nhận thấy ý nghĩa của việc học thông qua sản phẩm cụ thể như video, buổi trình bày hay dự án cộng đồng, từ đó tăng hứng thú và động lực giao tiếp bằng tiếng Trung.

Tuy nhiên, việc áp dụng PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung cũng tồn tại một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, việc thiết kế và quản lý dự án đòi hỏi nhiều thời gian, đặc biệt trong lớp học đông sinh viên, khiến giảng viên khó theo dõi và đánh giá từng cá nhân (Chen & Du, 2022). Thứ hai, không ít sinh viên còn thiếu kỹ năng tự học, quản lý thời gian và phối hợp nhóm, dẫn đến sự chênh lệch trong hiệu quả làm việc.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng phương pháp PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung

Từ cơ sở lý luận và kết quả phân tích thực tiễn, việc áp dụng học tập dựa trên dự án (PBL) vào dạy kỹ năng nói tiếng Trung vừa là xu hướng tất yếu, vừa là đòn bẩy đổi mới dạy học ngoại ngữ theo định hướng phát triển năng lực. Để phát huy hiệu quả, cần triển khai đồng bộ bốn nhóm giải pháp sau.

Thứ nhất, Thiết kế chương trình theo định hướng dự án. Mỗi chủ đề trong học phần nói cần gắn với một nhiệm vụ thực tiễn có sản phẩm cụ thể (video, bài thuyết trình, kịch ngắn, podcast...). Chủ đề nên gắn gũi với trải nghiệm của sinh viên (du lịch, văn hóa, thương mại, đời sống hằng ngày) để tối đa hóa cơ hội sử dụng tiếng Trung trong ngữ cảnh thật. Quy mô dự án phải vừa sức, phù hợp thời lượng học phần, tránh hình thức và quá tải; kèm theo tiêu chí đánh giá rõ ràng, bám sát chuẩn đầu ra giao tiếp.

Thứ hai, Nâng cao năng lực PBL cho giảng viên. Giảng viên cần được bồi dưỡng về thiết kế, điều phối, đánh giá dự án; biết lập kế hoạch mở, thiết kế giàn đỡ (scaffolding), cố vấn – đồng hành trong suốt tiến trình thực hiện. Cộng đồng học tập chuyên môn, dự giờ – phản hồi đồng đẳng, và ngân hàng nhiệm vụ/rubrics sẽ giúp lan tỏa thực hành tốt.

Thứ ba, Phát triển tự học và hợp tác của sinh viên. Trọng tâm là rèn kỹ năng lập kế hoạch cá nhân, phân công vai trò, quản lý thời gian, giải quyết mâu thuẫn, phản hồi – tự/đồng đánh giá, và viết nhật ký phản tư. Qua đó tăng tự chủ, trách nhiệm và động lực giao tiếp bằng tiếng Trung.

Thứ tư, Ứng dụng công nghệ, mở rộng không gian học tập. Tận dụng nền tảng số để ghi hình, thuyết trình, trao đổi không đồng bộ; tích hợp thiết bị di động cho luyện phát âm/phân xạ; tổ chức ngoại khóa, phỏng vấn khách du lịch, giao lưu trực tuyến với sinh viên Trung Quốc. Cần bảo đảm hạ tầng, quyền riêng tư dữ liệu.

Tổng thể, bốn giải pháp hướng tới mô hình học tập lấy người học làm trung tâm, giảng viên là người dẫn dắt, ngôn ngữ là công cụ hành động. Khi thực thi nhất quán và linh hoạt, PBL sẽ nâng cao năng lực nói và phát triển toàn diện năng lực giao tiếp của sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Phương pháp Học tập dựa trên dự án (Project-Based Learning – PBL) đã chứng minh được tính

hiệu quả và phù hợp trong việc phát triển kỹ năng nói tiếng Trung cho sinh viên đại học. Từ cơ sở lý luận đến ứng dụng thực tiễn, có thể khẳng định rằng PBL không chỉ giúp người học sử dụng tiếng Trung như một công cụ giao tiếp thực tiễn mà còn thúc đẩy sự hình thành các năng lực toàn diện – bao gồm tư duy phản biện, năng lực hợp tác, sáng tạo và tự học. Thông qua quá trình thực hiện dự án, sinh viên không chỉ “học để biết” mà còn “học để làm” và “học để trở thành”, đáp ứng đúng tinh thần giáo dục hiện đại lấy người học làm trung tâm.

Việc áp dụng PBL trong dạy kỹ năng nói tiếng Trung cũng góp phần quan trọng vào quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ tại Việt Nam, chuyển từ cách học thụ động sang mô hình học chủ động, trải nghiệm và sáng tạo. Tuy nhiên, để PBL phát huy hiệu quả, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa giảng viên, sinh viên và cơ sở đào tạo. Giảng viên cần được bồi dưỡng năng lực tổ chức dự án; sinh viên cần được rèn luyện kỹ năng tự học và làm việc nhóm; còn nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất và công nghệ hỗ trợ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Association, E. R. (2025, 4 14). *Project Based learning: Preparing students for life*. Retrieved from ERA: <https://ed-rev.org/insights/project-based-learning-preparing-students-for-life/#:~:text=PBL%E2%80%99s%20philosophical%20foundation%20can%20be,democratic%20participation%20in%20the%20classroom>
- Bell, S. (2010). Project-Based Learning for the 21st Century: Skills for the Future. *The Clearing House*, pp. 39-43. doi:10.1080/00098650903505415
- Benlaghrissi, H., & Meriem, L. (2024). The impact of mobile-assisted project-based learning on developing EFL students' speaking skills. *Smart Learning Environments*. doi:10.1186/s40561 024 00303 y
- Chen, C., & Du, X. (2022). Teaching and Learning Chinese as a Foreign Language Through Intercultural Online Collaborative Projects. *The Asia-Pacific Education Researcher*, 31, pp. 1223-135.
- Daher, W. (2021). *Project-Based Learning*. doi:10.3390/su13126518
- Evenddy, S. S., Gailea, N., & Syafrizal, S. (2023). Exploring the Benefits and Challenges of Project-Based Learning in Higher Education. *PPSDP International Journal of Education*. doi:<https://doi.org/10.59175/pijed.v2i2.148>
- Lê Hoàng Hạ Vỹ, N. T. (2025). Ảnh hưởng của phương pháp học tập dựa trên dự án đến kỹ năng viết học thuật tiếng Anh. *Tạp chí Khoa học Lạc Hồng*, trang 135-139.
- Lyu, L., & Bidin, S. J. (2025). Enhancing Speaking Skills through Project-based Learning incorporating Monologues. *Linguistic Studies*, pp. 1048-1059. doi:10.30564/fls.v7i7.10161
- Nguyễn Thanh Nga, Đ. H. (2010). Dạy học dự án cho sinh viên khối ngành kỹ thuật và kết quả đạt được. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, trang 28-36.
- Paula C, Jose MGR & Marian QD. (2022). Project-Based Learning (PBL) and Its Impact on the Development of Interpersonal Competences in Higher Education. *Journal of New Approaches in Educational Research*, 2(11), pp. 259-276.
- Sirisrimangkorn, L. (2018). The Use of Project-based Learning Focusing on Drama to Promote Speaking Skills of EFL Learners. *Advances in Language and Literary Studies*, pp. 14-20. doi:10.7575/aiac.all.v.9n.6p.14
- Thao, P. T. (2022). Employing Project Work in a Vietnamese EFL Undergraduate Class to Promote Autonomy. *VIETNAM JOURNAL OF EDUCATION*, 6(2), pp. 172-178. doi:<https://doi.org/10.52296/vje.2022.194>
- Thomas, M., & Yamazaki, K. (2021). *Project-based Language Learning and CALL: From virtual exchange to social justice*. San Marcos: Equinox Publishing.